

| | | | | | |
|--|------------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------------------------|
| VNINDEX 1,264.26 -0.49% | HNX 239.68 +0.62% | UPCOM 91.62 +0.10% | DOW JONES 38,905.66 -0.35% | NIKKEI 225 38,807.38 +0.29% | DAX 17,942.04 -0.11% |
|--|------------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------------------------|



Nhận định thị trường và chiến lược

“Khởi động tăng cường bán ròng”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.49% về mức 1264.26 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 27.9 nghìn tỷ đồng, tăng +6.3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -11.96 điểm (-0.94%) về mức 1260.32 điểm, trong đó có 4 mã tăng, 22 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Sắc xanh bao trùm toàn thị trường cho đến khi áp lực bán đè nén điểm số xuất hiện vào cuối phiên chiều khiến VN-Index đánh mất phong độ. Phiên giao dịch 14/3 có sự phân hóa giữa các nhóm ngành trong đó lực bán chiếm ưu thế với nhóm bị bán mạnh nhất gồm Bán lẻ (-1.9%), Ngân hàng (-1.3%), Tài nguyên cơ bản (-0.89%) trong khi nhóm tăng mạnh chỉ tập trung ở nhóm VNMID như Dầu khí (+2%), Điện nước (+1.47%), Hàng & dịch vụ công nghiệp (+1.22%). Nhóm VNMID tiếp tục thu hút dòng tiền lớn, giảm -0.15%. Nhóm vốn hóa lớn giảm điểm mạnh nhất -0.94% chủ yếu do nước ngoài bán ròng -612 tỷ đồng (chiếm 67% tổng giá trị bán ròng). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm PVT, VTP tăng trần, PVD (+4.94%), FCN (+4.17%), VIX (+3.48%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.49%), HNX-Index (+0.62%), UPCOM-Index (+0%), VN30 (-0.94%), HNX30 (+1.22%), VNMID (-0.15%), VNSML (+0.93%), VNDIAMOND (-0.98%), VNFINLEAD (-1.14%), VNCOND (-1.53%), VNCONS (-1.15%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm GAS (+1.12 điểm), VIC (+0.88 điểm), GVR (+0.49 điểm), trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm chiếm đáng kể gồm VCB (-1.37 điểm), BID (-1.26 điểm), CTG (-0.92 điểm).

NDT nước ngoài bán ròng -911.3 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VHM (-165.84 tỷ), VNM (-141.28 tỷ), FRT (-104 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh SSI (+129.86 tỷ), PVD (+70.53 tỷ), KDH (+50.33 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phản ứng bật lên với đường trung bình trượt MA10 ngày, VN-Index tiếp tục gặp rung lắc tại vùng đỉnh 1270 - 1275 điểm với khối lượng giao dịch tăng so với phiên trước. Lực mua và bán chủ động đan xen trong phiên tuy nhiên lực bán xuất hiện dần đơn vào cuối phiên chiều công thêm lực bán mạnh từ khối ngoại khiến chỉ số giảm điểm. Trên biểu đồ ngày, VN-Index vẫn đang neo trên đường MA10 và chưa vượt qua ngưỡng thời gian qua. Nhóm Midcap tiếp tục thu hút dòng tiền lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật của chỉ số đang cho tín hiệu trung lập.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, đường MA10 đã cắt lên MA20 cho tín hiệu hồi phục ngắn hạn, tuy nhiên đã bán vào phiên chiều khiến đường giá quay về kiểm định và rút chân trên đường MA10 tại khung 1H và MA20 tại khung 30M. Các chỉ báo kỹ thuật như STOCH, RSI, MFI vẫn ở trạng thái tích cực, chỉ báo MACD duy trì trên đường Zero. Vùng 1270 - 1275 cũng là vùng VN-Index chưa chinh phục được trong các phiên giao dịch trước đó.

Trong hoàn cảnh thị trường giao dịch khó lường, nhà đầu tư tránh Fomo theo các cổ phiếu đã tăng giá mạnh trong thời gian qua. Ưu tiên chọn lọc các mã khỏe hơn thị trường, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc nhóm VNMID để giao dịch khi VN-Index đi theo kịch bản tích cực.

Hỗ trợ ngắn hạn được thiết lập tại vùng giá 1230 - 1210 điểm, xa hơn là vùng 1200 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index kiểm định vùng đỉnh cũ tại 1270 - 1275 điểm không thành công khi lực bán đè nén điểm số, đặc biệt đối với phiên khi đường giá quay về kiểm định và rút chân trên đường MA10 tại khung 1H và MA20 tại khung 30M. Các chỉ báo kỹ thuật như STOCH, RSI, MFI vẫn ở trạng thái tích cực, chỉ báo MACD duy trì trên đường Zero. Vùng 1270 - 1275 cũng là vùng VN-Index chưa chinh phục được trong các phiên giao dịch trước đó.

Trong hoàn cảnh thị trường giao dịch khó lường, nhà đầu tư tránh Fomo theo các cổ phiếu đã tăng giá mạnh trong thời gian qua. Ưu tiên chọn lọc các mã khỏe hơn thị trường, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc nhóm VNMID để giao dịch khi VN-Index đi theo kịch bản tích cực.

Hỗ trợ ngắn hạn được thiết lập tại vùng giá 1230 - 1210 điểm, xa hơn là vùng 1200 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - GVR (MUA - Giá mục tiêu: 39.600)
- Báo cáo doanh nghiệp - PTB (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 72.400)
- BFC - Báo cáo cập nhật KQKD Q4/2023
- CSV - Báo cáo cập nhật KQKD Q4/2023

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Tăng trưởng suy yếu, Trung Quốc tiến thoái lưỡng nan
- Lãi suất tăng báo trước kỷ nguyên mới cho thị trường tài chính Nhật Bản
- EU thông qua dự luật kiểm soát AI đầu tiên trên thế giới

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Thủ tướng chủ trì hội nghị về chính sách tiền tệ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng
- Rớt 18 tỷ USD sau 30 năm hợp tác, một tổ chức quốc tế cam kết sẽ cấp thêm 3 tỷ USD hỗ trợ Việt Nam
- USD tăng giá, doanh nghiệp xuất nhập khẩu thêm nặng gánh

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 14/03/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 2
- 15/03/2024: Quý Vaneck và FTSE thực hiện cơ cấu danh mục

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 14/03/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
|----------------------------|------------|---------------|---------------|----------------|
| VNINDEX | 1,264.26 | -0.49% | 0.12% | 7.54% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 27,923.77 | 6.40% | 12.45% | 117.04% |
| HNX | 239.68 | 0.62% | 1.80% | 4.47% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 3,570.15 | 57.17% | 59.82% | 268.58% |
| Upcom | 91.62 | 0.10% | 0.42% | 4.47% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 711.21 | -14.89% | -3.11% | -1.42% |
| P/E VNindex (x) | 14.59 | -0.55% | -0.82% | 7.60% |
| P/B VNindex (x) | 1.81 | -0.55% | -0.55% | 7.74% |

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | GAS 2.53% | MWG -2.68% | GVR 13.49% | BID -4.96% | GVR 52.91% | VPB -4.81% |
| 2 | VIC 2.11% | MSN -2.47% | FRT 7.24% | MBB -4.67% | FRT 22.00% | VJC -1.50% |
| 3 | GVR 1.55% | CTG -1.99% | KDH 4.31% | CTG -4.57% | KDH 20.39% | PDR -3.40% |
| 4 | PLX 0.67% | BID -1.71% | PLX 3.03% | SAB -4.24% | MSN 19.91% | NVL -0.90% |
| 5 | | MBB -1.68% | MSN 2.60% | STB -3.49% | TCB 16.95% | |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | VTP 6.92% | NT2 -2.90% | DGW 14.56% | EVF -7.88% | DGC 44.21% | HNG -15.86% |
| 2 | PVT 6.85% | BSI -2.28% | DGP 13.45% | SBT -7.14% | CTS 32.19% | HAG -14.97% |
| 3 | IJC 6.77% | CII -2.12% | SIP 13.11% | AGG -7.10% | SIP 29.26% | AGG -9.74% |
| 4 | PGD 5.12% | AGR -2.06% | AGR 11.78% | LPB -6.16% | AGR 28.61% | SBT -9.52% |
| 5 | PVD 4.94% | EVF -2.02% | IJC 10.33% | APH -5.38% | DBC 23.44% | EIB -7.95% |

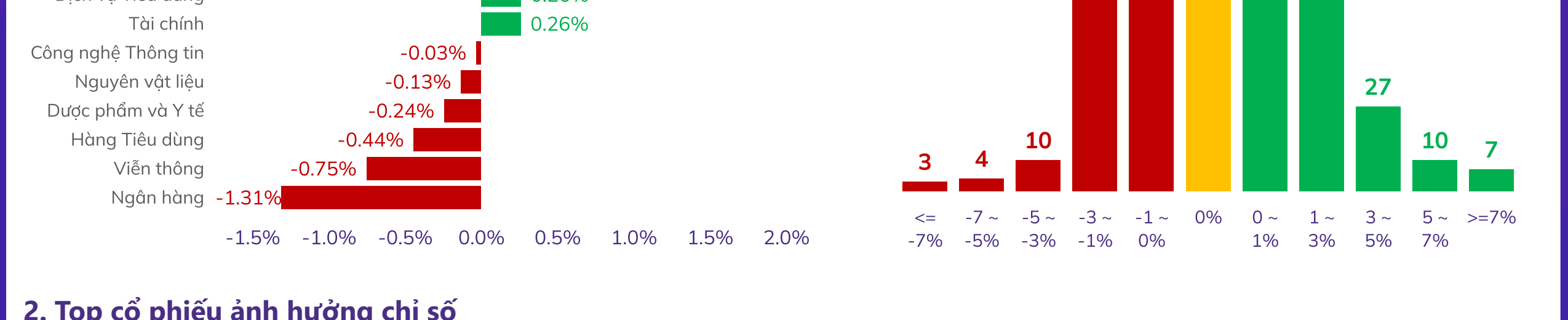
| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | TCO 6.98% | BTP -16.96% | VRC 40.21% | BTP -16.33% | VRC 52.59% | FDC -22.99% |
| 2 | BBC 6.81% | LAF -14.45% | BFC 21.69% | BKG -13.58% | SFG 51.65% | TN1 -10.46% |
| 3 | STK 6.77% | CLC -5.19% | TFC 17.58% | LAG -13.17% | FRT 46.67% | OGC -10.17% |
| 4 | HUB 6.77% | HRC -5.00% | STK 17.17% | BMC -11.52% | FTS 36.67% | LBM -9.50% |
| 5 | PDN 6.42% | SSC -4.91% | DPR 14.85% | POM -9.61% | GIL 35.63% | DLG -8.98% |

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

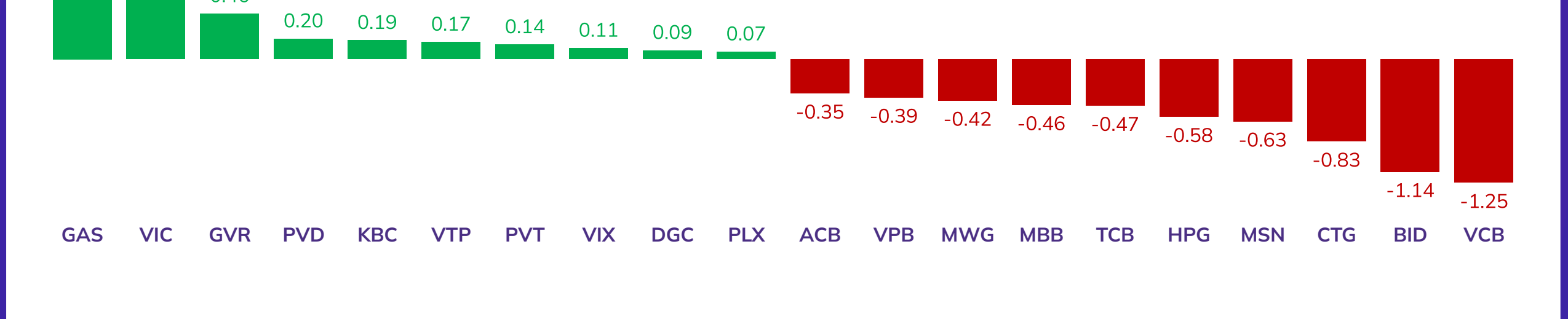
| | 14/03/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
|--------------------------------------|------------|---------------|---------------|----------------|
| TTCK Toàn cầu | | | | |
| DAX | 17,942.04 | -0.11% | 1.27% | 6.05% |
| Dow Jones | 38,905.66 | -0.35% | 0.63% | 1.00% |
| FTSE 100 | 7,743.15 | -0.37% | 0.83% | 1.68% |
| Nikkei 225 | 38,807.38 | 0.29% | -3.20% | 6.95% |
| S&P 500 | 5,150.48 | -0.29% | 0.90% | 4.98% |
| Tỷ giá | | | | |
| USD/VND | 24,510.00 | 0.25% | 0.45% | 0.74% |
| USD/JPY | 150.10 | -0.07% | 0.54% | 3.90% |
| GBP/USD | 1.26 | 0.00% | 0.00% | -0.79% |
| EUR/USD | 1.08 | 0.00% | 0.00% | -0.92% |
| Năng lượng | | | | |
| Dầu thô Brent | 83.13 | -0.41% | 1.14% | 7.14% |
| Khí tự nhiên | 1.56 | -3.11% | -15.68% | -42.22% |
| Than | 119.25 | -0.42% | -1.04% | -9.35% |
| Kim loại và vật liệu xây dựng | | | | |
| Đồng | 3.84 | 2.13% | 3.50% | 1.05% |
| Gỗ | 563.29 | 1.40% | 2.32% | -1.95% |
| Thép | 3,901.00 | 0.44% | 0.10% | -1.27% |
| Vàng | 2,014.01 | 0.04% | -0.50% | -0.77% |
| Quặng sắt | 128.00 | 0.00% | -4.12% | -10.18% |
| Bạc | 23.40 | -0.04% | 3.54% | 1.96% |
| Thép cuộn cán nóng | 810.00 | -1.82% | -2.88% | -23.44% |
| Nông nghiệp | | | | |
| Cà phê | 190.85 | 0.82% | 1.09% | 4.40% |
| Cao su | 154.30 | 0.78% | 1.18% | 3.42% |
| Lợn hơi | 85.23 | 0.27% | 6.07% | 11.59% |
| Đường | 23.30 | -1.10% | -0.98% | 11.48% |
| Lúa mì | 559.25 | -1.37% | -4.97% | -6.21% |

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 14/03/2024

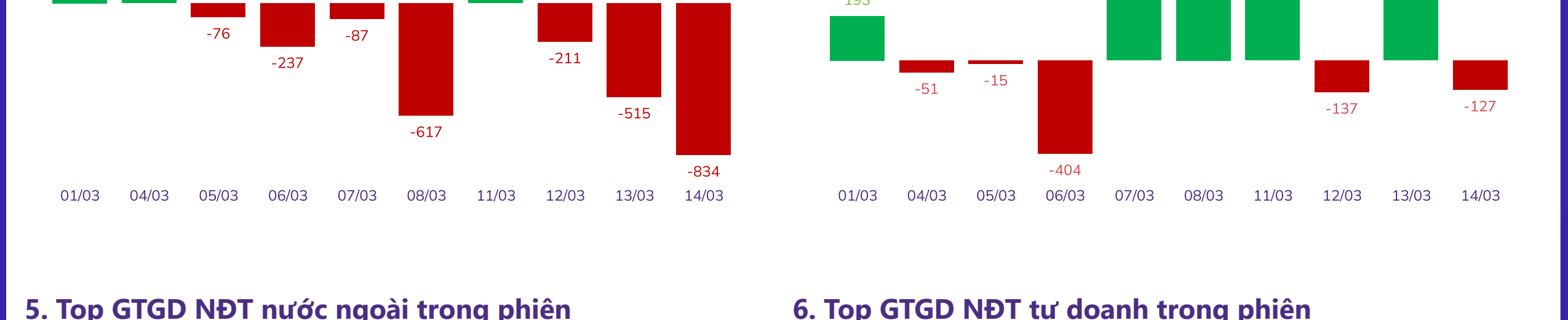
1. Độ rộng thị trường



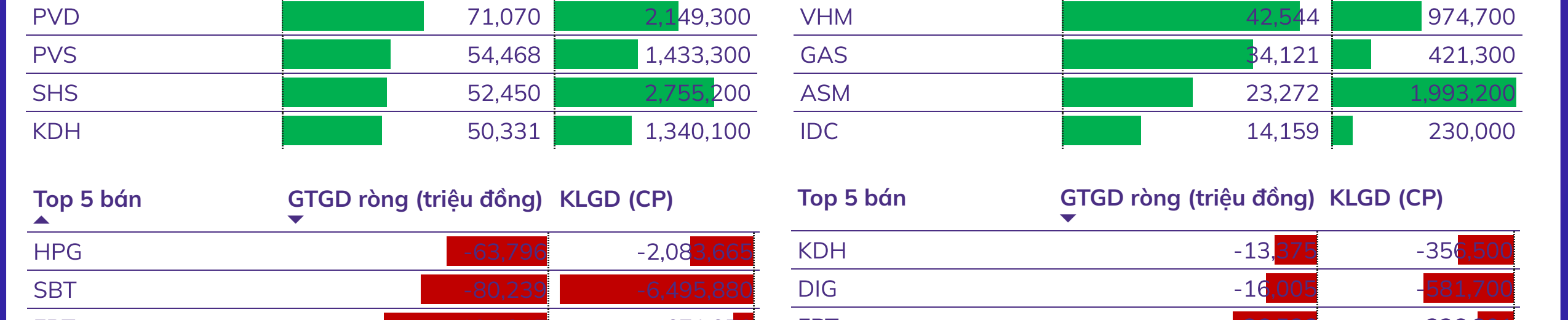
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|-----------|
| SSI | 1,961,216 | 3,297,930 |
| PVD | 71,070 | 49,300 |
| PVS | 54,468 | 1,433,300 |
| SHS | 52,450 | 7,700,200 |
| KDH | 50,331 | 1,340,100 |

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|-----------|
| PLX | 4,400 | 28,000 |
| VHM | 1,764 | 974,700 |
| GAS | 1,121 | 421,300 |
| ASM | 23,272 | 1,091,300 |
| IDC | 14,159 | 230,000 |

Top 5 bán

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|------------|
| SBT | -1,120 | -35,000 |
| HPG | -1,020 | -2,200,000 |
| FRT | -1,000 | -671,900 |
| VNM | -1,000 | -1,990,000 |
| VHM | -1,000 | -2,200,000 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán AN Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151
 Email: research@abs.vn
 Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán AN Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng thời liên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023
 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)